

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN Ô MÔN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 10/2018/HNST

Ngày: 27/3/2018

Vụ án: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – TP.CẦN THƠ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Bà Bùi Thanh Hà

2.Ông Nguyễn Mai Độ

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Như Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Chị **Lê Thị Kim O**, sinh năm 1982; trú tại 167/3, khu vực T, phường L, quận N, thành phố Cần Thơ.

***-Bị đơn:*** Anh **Phan Thanh L**, sinh năm 1980; trú tại khu vực C, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn, bị đơn thống nhất khai:*

Chị O và anh L quen biết sống chung như vợ chồng vào năm 2004, hôn nhân của anh chị không được gia đình đồng ý nên không có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn theo quy định.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Phan Trung H (Nam), sinh ngày 23/10/2005, thời gian đầu chung sống hạnh phúc cùng nhau chăm lo cho con. Đến khoảng đầu năm 2017, hai anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị O là do bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên uống rượu, cờ bạc không lo làm ăn, chăm lo gia đình, chị O khuyên can thì anh L đánh đập nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Còn anh L, mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị O làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị O yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh L. Anh L thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với chị O.

*Về con chung:* Chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi. Anh L đồng ý không có ý kiến.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

*Trước phiên tòa:*

-Chị O vẫn giữ yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng; được nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung xác định không có nên không yêu cầu.

-Anh L đồng ý và thống nhất như lời trình bày của chị O.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Lê Thị Kim O và anh Phan Thanh L tự nguyện chung sống tuy không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, nhưng việc các bên không đăng ký kết hôn mà tiến tới chung sống như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận. Nay chị O có yêu cầu xin không công nhận quan hệ vợ chồng, quan hệ này được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quá trình chung sống của chị O và anh L có thời gian, nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không hợp, nên dẫn đến tình cảm không còn, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống cả hai. Căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 trong trường hợp không đăng ký kết hôn thì hôn nhân của chị O và anh L không được công nhận là vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu nêu trên của chị O và anh L là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị O, anh L có 01 con chung tên Phan Trung H (Nam), sinh ngày 23/10/2005 hiện đang sống chung với chị O. Anh L đồng ý để chị O tiếp tục nuôi con, nghĩ nên giao cháu H cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở thực hiện quyền này.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị O không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của chị sự nên không cần đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị O và anh L xác định không có, nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp và có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

3  
**QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:**

-Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Điều 14; Điều 53; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim O.

-*Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Kim O và anh Phan Thanh L.

-*Về con chung:* Giao cháu Phan Trung H (Nam), sinh ngày 23/10/2005 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng. Chị O không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị O và anh L xác định không có, nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp và có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án khác.

-*Về án phí:* Nguyên đơn chị Lê Thị Kim O phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai thu số 001670 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận chị O đã nộp xong).

-*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

-TAND TP/CT;

-VKSND – Q.Ô Môn;

-Chi cục THADS- Q.Ô Môn;

-Các đương sự;

-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Nguyễn Phi Hùng**